

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Du lịch tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 404/TTr-SDL ngày 21 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch tỉnh An Giang với 5 TTHC cấp tỉnh (đính kèm Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế thủ tục hành chính tại Danh mục số thứ tự 03, 07, 09, 17, 20, phần I của Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, chức năng quản lý của Sở Du lịch tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ DU LỊCH TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

Thủ tục hành chính cấp tỉnh: lĩnh vực Lữ hành

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
2	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
3	1.003717	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	
4	1.014144	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	
5	1.003002	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH LĨNH VỰC LỮ HÀNH

1. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (BPMC) bắt kỳ trên toàn tỉnh	Tối đa 15 phút	Giấy biên nhận hẹn kết quả
B2	Số hóa và xác thực	BPMC	Cùng lúc với bước 1	Hồ sơ điện tử đã được xác thực
B3	Thông báo và thu phí	Cổng thanh toán Quốc gia	Cùng lúc với bước 1	Biên lai thanh toán điện tử
B4	Phân phối hồ sơ	BPMC (nơi tiếp nhận)	Chuyển ngay hồ sơ điện tử	- Chuyển hồ sơ thành công đến Cơ quan thẩm quyền giải quyết (CQTQGQ); - Chuyển thông tin về hồ sơ đến BPMC của CQTQGQ;
B5	Thẩm định xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt. Chuyển B6 để phát hành văn bản trả hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý Dự thảo Giấy phép chuyển mục xuống Bước 7 để thực hiện.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	40 giờ	- Văn bản trả hồ sơ (không đủ điều kiện giải quyết) - Dự thảo Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B6	Xem xét: - Nếu đồng ý, ký nháy dự thảo kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 5.	Lãnh đạo phòng Quản lý Du lịch	19 giờ	- Hồ sơ; dự thảo Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa/ Văn bản trả hồ sơ

				- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 6.	Lãnh đạo Sở Du lịch phụ trách	19 giờ	- Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B8	Cấp số, phát hành: Phát hành kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ chuyển cho BPMC.	Văn thư (Sở Du lịch)	Không quá 02 giờ	- Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B9	Trả kết quả điện tử	CQTQGGQ qua Hệ thống của tỉnh	Tối đa 15 phút sau phê duyệt	Thông báo kết quả qua email, tin nhắn, Cổng DVC
B10	Trả kết quả bản giấy	BPMC (nơi nộp hoặc nơi yêu cầu)	Tối đa 1 ngày (8 giờ) làm việc sau khi có kết quả điện tử được phê duyệt (không kể thời gian luân chuyển kết quả qua dịch vụ bưu chính)	Kết quả bản giấy

2. Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (BPMC) bất kỳ trên toàn tỉnh	Tối đa 15 phút	Giấy biên nhận hẹn kết quả
B2	Số hóa và xác thực	BPMC	Cùng lúc với bước 1	Hồ sơ điện tử đã được xác thực
B3	Thông báo và thu phí	Cổng thanh toán Quốc gia	Cùng lúc với bước 1	Biên lai thanh toán điện tử
B4	Phân phối hồ sơ	BPMC (nơi tiếp nhận)	Chuyển ngay hồ sơ điện tử	- Chuyển hồ sơ thành công đến CQTQGQ; - Chuyển thông tin về hồ sơ đến BPMC của CQTQGQ;
B5	Thẩm định xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện dự thảo Giấy phép chuyển mục xuống Bước 7 để thực hiện.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	20 giờ	- Văn bản trả hồ sơ (không đủ điều kiện giải quyết) - Dự thảo cấp đổi giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B6	Xem xét: - Nếu đồng ý, ký nháy dự thảo kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 5.	Lãnh đạo phòng Quản lý Du lịch	9 giờ	- Hồ sơ; dự thảo cấp đổi giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 6.	Lãnh đạo Sở Du lịch phụ trách	9 giờ	- Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B8	Cấp số, phát hành: Phát hành kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ chuyển cho BPMC.	Văn thư (Sở Du lịch)	Không quá 02 giờ	- Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B9	Trả kết quả điện tử	CQTQGQ qua Hệ thống của tỉnh	Tối đa 15 phút sau phê duyệt	Thông báo kết quả qua email, tin nhắn, Cổng DVC
B10	Trả kết quả bản giấy	BPMC (nơi nộp hoặc nơi yêu cầu)	Tối đa 1 ngày (8 giờ) làm việc sau khi có kết quả điện tử được phê duyệt (không kể thời gian luân chuyển kết quả qua dịch vụ bưu chính)	Kết quả bản giấy

3. Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (BPMC) bất kỳ trên toàn tỉnh	Tối đa 15 phút	Giấy biên nhận hẹn kết quả
B2	Số hóa và xác thực	BPMC	Cùng lúc với bước 1	Hồ sơ điện tử đã được xác thực
B3	Thông báo và thu phí	Cổng thanh toán Quốc gia	Cùng lúc với bước 1	Biên lai thanh toán điện tử
B4	Phân phối hồ sơ	BPMC (nơi tiếp nhận)	Chuyển ngay hồ sơ điện tử	- Chuyển hồ sơ thành công đến CQTQGQ; - Chuyển thông tin về hồ sơ đến BPMC của CQTQGQ;
B5	Thẩm định xử lý hồ sơ:	Chuyên viên xử lý hồ sơ	68 giờ	

	- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện dự thảo Giấy phép chuyển mục xuống Bước 7 để thực hiện.			- Văn bản trả hồ sơ (không đủ điều kiện giải quyết) - Dự thảo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B6	Xem xét: - Nếu đồng ý, ký nháy dự thảo kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 5.	Lãnh đạo phòng Quản lý Du lịch	17 giờ	- Hồ sơ; Dự thảo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 6.	Lãnh đạo Sở Du lịch phụ trách	17 giờ	- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B8	Cấp số, phát hành: Phát hành kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ chuyển cho BPMC.	Văn thư (Sở Du lịch)	Không quá 02 giờ	- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài/ Văn bản trả hồ sơ

				- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B9	Trả kết quả điện tử	CQTQGGQ qua Hệ thống của tỉnh	Tối đa 15 phút sau phê duyệt	Thông báo kết quả qua email, tin nhắn, Cổng DVC
B10	Trả kết quả bản giấy	BPMC (nơi nộp hoặc nơi yêu cầu)	Tối đa 1 ngày làm việc sau khi có kết quả điện tử được phê duyệt (không kể thời gian luân chuyển kết quả qua dịch vụ bưu chính)	Kết quả bản giấy
*	56 giờ trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			
10.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (BPMC) bất kỳ trên toàn tỉnh	Tối đa 15 phút	Giấy biên nhận hẹn kết quả
10.2	Số hóa và xác thực	BPMC	Cùng lúc với bước 1	Hồ sơ điện tử đã được xác thực
10.3	Thông báo và thu phí	Cổng thanh toán Quốc gia	Cùng lúc với bước 1	Biên lai thanh toán điện tử
10.4	Phân phối hồ sơ	BPMC (nơi tiếp nhận)	Chuyển ngay hồ sơ điện tử	- Chuyển hồ sơ thành công đến CQTQGGQ; - Chuyển thông tin về hồ sơ đến BPMC của CQTQGGQ;
10.5	Thẩm định xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên xử lý hồ sơ	36 giờ	- Văn bản trả hồ sơ (không đủ điều kiện giải quyết)

	ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện dự thảo Giấy phép chuyển mục xuống Bước 7 để thực hiện.			- Dự thảo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
10.6	Xem xét: - Nếu đồng ý, ký nháy dự thảo kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 5.	Lãnh đạo phòng Quản lý Du lịch	9 giờ	- Dự thảo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
10.7	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyet kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 6.	Lãnh đạo Sở Du lịch phụ trách	9 giờ	- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
10.8	Cấp số, phát hành: Phát hành kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ chuyển cho BPMC.	Văn thư (Sở Du lịch)	Không quá 02 giờ	- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

10.9	Trả kết quả điện tử	CQTQGG qua Hệ thống của tỉnh	Tối đa 15 phút sau phê duyệt	Thông báo kết quả qua email, tin nhắn, Cổng DVC
10.10	Trả kết quả bản giấy	BPMC (nơi nộp hoặc nơi yêu cầu)	Tối đa 1 ngày làm việc sau khi có kết quả điện tử được phê duyệt (không kể thời gian luân chuyển kết quả qua dịch vụ bưu chính)	Kết quả bản giấy

4. Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (BPMC) bất kỳ trên toàn tỉnh	Tối đa 15 phút	Giấy biên nhận hẹn kết quả
B2	Số hóa và xác thực	BPMC	Cùng lúc với bước 1	Hồ sơ điện tử đã được xác thực
B3	Thông báo và thu phí	Cổng thanh toán Quốc gia	Cùng lúc với bước 1	Biên lai thanh toán điện tử
B4	Phân phối hồ sơ	BPMC (nơi tiếp nhận)	Chuyển ngay hồ sơ điện tử	- Chuyển hồ sơ thành công đến CQTQGG; - Chuyển thông tin về hồ sơ đến BPMC của CQTQGG;
B5	Thẩm định xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện dự thảo Giấy	Chuyên viên xử lý hồ sơ	68 giờ	- Văn bản trả hồ sơ (không đủ điều kiện giải quyết) - Dự thảo điều chỉnh giấy phép thành lập đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nước ngoài.

	phép chuyển mục xuống Bước 7 để thực hiện.			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B6	Xem xét: - Nếu đồng ý, ký nháy dự thảo kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 5.	Lãnh đạo phòng Quản lý Du lịch	17 giờ	- Dự thảo điều chỉnh giấy phép thành lập đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực nước ngoài /Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 6.	Lãnh đạo Sở Du lịch phụ trách	17 giờ	- Điều chỉnh giấy phép thành lập đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực nước ngoài /Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B8	Cấp số, phát hành: Phát hành kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ chuyển cho BPMC.	Văn thư (Sở Du lịch)	Không quá 02 giờ	- Điều chỉnh giấy phép thành lập đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực nước ngoài /Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B 9	Trả kết quả điện tử	CQTQGGQ qua Hệ thống của tỉnh	Tối đa 15 phút sau phê duyệt	Thông báo kết quả qua email, tin nhắn, Cổng DVC
B10	Trả kết quả bản giấy	BPMC (nơi nộp hoặc nơi yêu cầu)	Tối đa 1 ngày làm việc sau khi có kết quả điện tử được phê duyệt (không kể thời	Kết quả bản giấy

			gian luân chuyển kết quả qua dịch vụ bưu chính)	
*	Trường hợp 40 giờ trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			
10.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (BPMC) bất kỳ trên toàn tỉnh	Tối đa 15 phút	Giấy biên nhận hẹn kết quả
10.2	Số hóa và xác thực	BPMC	Cùng lúc với bước 1	Hồ sơ điện tử đã được xác thực
10.3	Thông báo và thu phí	Cổng thanh toán Quốc gia	Cùng lúc với bước 1	Biên lai thanh toán điện tử
10.4	Phân phối hồ sơ	BPMC (nơi tiếp nhận)	Chuyển ngay hồ sơ điện tử	- Chuyển hồ sơ thành công đến CQTQGQ; - Chuyển thông tin về hồ sơ đến BPMC của CQTQGQ;
10.5	Thẩm định xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện dự thảo Giấy phép chuyển mục xuống Bước 7 để thực hiện.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	28 giờ	- Văn bản trả hồ sơ (không đủ điều kiện giải quyết) - Dự thảo điều chỉnh giấy phép thành lập đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực hành nước ngoài. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
10.6	Xem xét:			- Dự thảo điều chỉnh giấy phép thành lập đại diện

	- Nếu đồng ý, ký nháy dự thảo kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 5.	Lãnh đạo phòng Quản lý Du lịch	05 giờ	tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nước ngoài /Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
10.7	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 6.	Lãnh đạo Sở Du lịch phụ trách	05 giờ	- Điều chỉnh giấy phép thành lập đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nước ngoài /Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
10.8	Cấp số, phát hành: Phát hành kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ chuyển cho BPMC.	Văn thư (Sở Du lịch)	Không quá 02 giờ	- Điều chỉnh giấy phép thành lập đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nước ngoài /Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
10.9	Trả kết quả điện tử	CQTQGQ qua Hệ thống của tỉnh	Tối đa 15 phút sau phê duyệt	Thông báo kết quả qua email, tin nhắn, Cổng DVC
10.10	Trả kết quả bản giấy	BPMC (nơi nộp hoặc nơi yêu cầu)	Tối đa 1 ngày làm việc sau khi có kết quả điện tử được phê duyệt (không kể thời gian luân chuyển kết quả qua dịch vụ bưu chính)	Kết quả bản giấy

5. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (BPMC) bất kỳ trên toàn tỉnh	Tối đa 15 phút	Giấy biên nhận hẹn kết quả
B2	Số hóa và xác thực	BPMC	Cùng lúc với bước 1	Hồ sơ điện tử đã được xác thực
B3	Thông báo và thu phí	Cổng thanh toán Quốc gia	Cùng lúc với bước 1	Biên lai thanh toán điện tử
B4	Phân phối hồ sơ	BPMC (nơi tiếp nhận)	Chuyển ngay hồ sơ điện tử	- Chuyển hồ sơ thành công đến CQTQGG; - Chuyển thông tin về hồ sơ đến BPMC của CQTQGG;
B5	Thẩm định xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện dự thảo Giấy phép chuyển mục xuống Bước 7 để thực hiện.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	16 giờ	- Văn bản trả hồ sơ (không đủ điều kiện giải quyết) - Dự thảo gia hạn giấy phép - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B6	Xem xét: - Nếu đồng ý, ký nháy dự thảo kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 5.	Lãnh đạo phòng Quản lý Du lịch	13 giờ	- Dự thảo gia hạn giấy phép/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ. - Nếu không đồng ý, chuyển lại Bước 6.	Lãnh đạo Sở Du lịch phụ trách	9 giờ	- Gia hạn giấy phép/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B8	Cấp số, phát hành: Phát hành kết quả hoặc văn bản trả hồ sơ chuyển cho BPMC.	Văn thư (Sở Du lịch)	Không quá 02 giờ	- Gia hạn giấy phép/ Văn bản trả hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B9	Trả kết quả điện tử	CQTQGGQ qua Hệ thống của tỉnh	Tối đa 15 phút sau phê duyệt	Thông báo kết quả qua email, tin nhắn, Cổng DVC
B10	Trả kết quả bản giấy	BPMC (nơi nộp hoặc nơi yêu cầu)	Tối đa 1 ngày làm việc sau khi có kết quả điện tử được phê duyệt (không kể thời gian luân chuyển kết quả qua dịch vụ bưu chính)	Kết quả bản giấy